

Bản án số: 57/2023/DS - ST.

Ngày: 22 - 8 - 2023.

V/v “tranh chấp hợp đồng góp hội”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hoàng Tha.

2. Ông Hà Phương Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST - DS, ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST - DS, ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 08/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q trình bày: Bà Phạm Thị H có tổ chức tham gia chơi hội (chủ hội), ông Q là người tham gia, cụ thể các đây hội mà ông Q tham gia như sau:

Dây hội thứ nhất: Dây hội tháng 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 30/9/2021 (âm lịch) có 29 người tham gia, ông Q tham gia 01 chung, đóng được 18 lần là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), trừ đầu thảo 500.000 đồng còn lại 17.500.000 đồng.

Dây hội thứ hai: Dây hội tháng 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/8/2022 (âm lịch) có 29 người tham gia, ông Q tham gia 01 chung, đóng được

07 lần là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), trừ đầu thảo 500.000 đồng còn lại 6.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hui bà Phạm Thị H phải trả cho ông Q là 24.000.000 đồng.

Vào ngày 15/02/2023, bà Phạm Thị H có thông báo vỡ hui, ông Q có yêu cầu tổ hòa giải ấp H, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng giải quyết nhưng kết quả hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị H chỉ hoàn trả số tiền hui là 20.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà H thừa nhận ông Huỳnh Văn Q có tham gia chơi hui do bà làm chủ hui như lời trình bày của nguyên đơn ông Q nhưng hiện nay bà đã ngừng hui do hoàn cảnh khó khăn không còn khả năng trả tiền hui cho hui viên nên bà xin trả tiền vốn mà nguyên đơn ông Q đã đóng hui cho bà với số tiền 12.910.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q vì bà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 12.910.000 đồng và xin trả làm hai lần: Lần 1, ngày 14/8/2023 trả 6.000.000 đồng và lần 2, ngày 14/10/2023 trả 6.910.000 đồng.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, 18 và Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hui, biên, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hui là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2023 nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hui với bị đơn là bà Phạm Thị H. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh

Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án, bị đơn Phạm Thị H hiện cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông Q yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị H hoàn trả số tiền hội là 20.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Q và bị đơn bà H đều thống nhất xác định bà H làm chủ hội, ông Huỳnh Văn Q là hội viên có tham gia các phần hội vào các thời gian cụ thể như sau: Dây hội thứ nhất hội tháng 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 30/9/2021 (âm lịch) có 29 người tham gia, hội có lãi vào mỗi kỳ mở hội thì bà H hưởng hoa hồng số tiền 500.000 đồng, ông Q tham gia 01 chung, đóng được 18 lần là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), trừ hoa hồng 500.000 đồng còn lại 17.500.000 đồng. Dây hội thứ hai hội tháng 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/8/2022 (âm lịch) có 29 người tham gia, hội có lãi vào mỗi kỳ mở hội thì bà H hưởng hoa hồng số tiền 500.000 đồng, ông Q tham gia 01 chung, đóng được 07 lần là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), trừ hoa hồng 500.000 đồng còn lại 6.500.000 đồng. Lý do ngừng hội là do bà H ngừng hội. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định việc giao kết hợp đồng góp hội giữa nguyên đơn ông Q và bị đơn bà H là có thật.

Ngoài ra, trong dây hội này ông Q là hội viên, bà H là chủ hội nên ông Q có nghĩa vụ đóng hội và có quyền hốt hội còn bà H có nghĩa vụ góp hội giao cho người hốt hội và hưởng hoa hồng nên việc bà H ngừng hội là đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hội đối với hội viên được quy định tại Điều 15, Điều 18 và Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hội, biểu, phường. Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị H hoàn trả số tiền hội là 20.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về hợp đồng góp hội giữa ông Q và bà H thì tại thời điểm hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 117, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hội, biểu, phường nên các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận.

Ngoài ra, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Q có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà H phải trả lãi cho ông Q theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 280, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, Điều 18 và Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q. Buộc bị đơn bà Phạm Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Q số tiền hụi là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Huỳnh Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phạm Thị H phải trả lãi cho ông Huỳnh Văn Q theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006938, ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh